HIỆP ĐỊNH

Về Hợp tác Kinh tế giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ma-xê-đô-nia

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Ma-xê-đô-nia, (sau đây được gọi là "hai Bên ký kết"),

Xét đến mối quan tâm lẫn nhau trong hợp tác phát triển kinh tế và củng cố các mối quan hệ kinh tế trên cơ sở ổn định, công bằng và lâu dài;

Mong muốn phát triển các mối quan hệ kinh tế thích hợp và thúc đẩy mối quan hệ thương mại phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT 1994) và Hiệp định thành lập WTO;

Mong muốn thiết lập hợp tác kinh tế trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của hai nước và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế,

Thỏa thuận các điều khoản dưới đây:

Điều 1
MỤC ĐÍCH

Hai Bên ký kết sẽ cùng nhau đóng góp vào sự phát triển và thúc đẩy các mối quan hệ kinh tế cũng như củng cố hợp tác kinh tế cùng có lợi trong khuôn khổ luật pháp hiện hành của cả hai nước.

Điều 2
CÁC LĨNH VỰC HỢP TÁC KINH TẾ

Hai Bên ký kết, trên cơ sở xem xét tình hình hiện tại và triển vọng của quan hệ kinh tế, nhất trí cần thiết lập những điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác lâu dài trong các lĩnh vực sau:

- Nông sản, công nghiệp chế biến thực phẩm, chế biến và dự trữ nông sản đặc biệt là thực phẩm;
- Công nghiệp điện tử và kỹ thuật điện;
- Thăm dò, sản xuất, chuẩn bị, xử lý và chế biến thêm cũng như quảng bá các khoáng sản và các sản phẩm khai khoáng;
- Công nghiệp hoá chất và hoá dầu;
- Quản lý môi trường và chất thải;
- Lâm nghiệp và công nghiệp chế biến gỗ;
- Công nghiệp dược phẩm;
- Phát triển nguồn nhân lực;
- Du lịch;
- Hợp tác giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
- Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Giao thông và cơ sở hạ tầng;
- Nghiên cứu và phát triển;
- Các lĩnh vực hợp tác khác không bao gồm trong Hiệp định này.

Điều 3

CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HỢP TÁC KINH TẾ

Hai Bên ký kết sẽ nỗ lực mở rộng hợp tác bằng các biện pháp phù hợp, chẳng hạn:

- Xúc tiến liên kết và củng cố sự hợp tác giữa các nhà hoạch định chính sách kinh tế, các tổ chức chính phủ, các tổ chức ngành nghề, các hiệp hội doanh nghiệp, các phòng thương mại, các tổ chức địa phương và khu vực, khuyến khích trao đổi các thông tin kinh tế trên cơ sở cùng có lợi, cũng như các cuộc viếng thăm của các đại diện và các đoàn kinh tế, kỹ thuật;
- Trao đổi thông tin về các ưu tiên phát triển và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân tham gia vào các dự án phát triển;
- Xúc tiến thiết lập các mối liên hệ mới và mở rộng các quan hệ hiện có của cộng đồng kinh doanh hai nước, khuyến khích các cuộc viếng thăm, gặp gỡ và các hình thức giao lưu khác giữa các cá nhân và doanh nghiệp;
- Trao đổi các thông tin kinh doanh, khuyến khích tham gia các hội chợ và triển lãm, tổ chức các sự kiện kinh doanh, hội thảo, diễn đàn chuyên đề và hội nghị;
- Thúc đẩy sự tham gia mạnh mẽ hơn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong quan hệ kinh tế song phương;
- Khuyến khích hợp tác trong việc cung cấp tư vấn, tiếp thị, cố vấn và dịch vụ chuyên gia trong các lĩnh vực hai nước cùng quan tâm;
- Khuyến khích các cơ quan tài chính và ngân hàng thiết lập quan hệ gần gũi hơn và tăng cường sự hợp tác tương ứng giữa các tổ chức này;
- Khuyến khích các hoạt động đầu tư, thành lập các xí nghiệp liên doanh, thành lập các đại diện và chi nhánh công ty;
- Thúc đẩy hợp tác trên phạm vi quốc tế trong các vấn đề hai nước cùng quan tâm.

Điều 4

CÁC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Cơ quan có thẩm quyền làm đầu mối cho các Bộ, ngành liên quan trong việc thực hiện các điều khoản của Hiệp định này về phía Chính phủ của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ là Bộ Công Thương của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện các điều khoản của Hiệp định này về phía Chính phủ của nước Cộng hoà Ma-xê-đô-nia sẽ là Bộ Kinh tế của nước Cộng hoà Ma-xê-đô-nia.

Trong trường hợp thay đổi các tên hoặc các chức năng các cơ quan có thẩm quyền được đề cập đến ở trên, hai Bên ký kết sẽ phải thông báo cho nhau bằng văn bản trong 03 tháng kể từ khi chính thức hoàn tất việc thay đổi.

Điều 5

ỦY BAN HỖN HỢP

1. Hai Bên ký kết đồng ý thiết lập Uỷ ban Hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế giữa Việt Nam và Ma-xê-đô-nia (sau đây được gọi là "Uỷ ban Hỗn hợp") với mục đích thực thi Hiệp định này.

2. Uỷ ban Hỗn hợp sẽ họp ít nhất một năm một lần, luân phiên tại Việt Nam và Ma-xê-đô-nia.

3. Uỷ ban Hỗn hợp sẽ thực hiện những công việc sau:

(a) xem xét việc thi hành Hiệp định và cân nhắc các biện pháp nhằm thực hiện các quy định trong khuôn khổ của Hiệp định này;

(b) phân tích các vấn đề liên quan để phát triển và mở rộng các mối quan hệ kinh tế giữa hai Bên ký kết;

(c) khai thác các khả năng tăng cường và đa dạng hoá các mối quan hệ kinh tế, bao gồm hợp tác công nghiệp và đầu tư;

(d) tiến hành tham vấn về các vấn đề/các hạn chế được xác định có thể phát sinh trong quá trình phát triển các mối quan hệ kinh tế giữa hai Bên ký kết;

4. Mỗi bên ký kết sẽ chỉ định Chủ tịch về phía mình (gọi là "Chủ tịch phân ban"). Mỗi bên tự chỉ định Thư ký phân ban của mình.

5. Chương trình hoạt động, Chương trình nghị sự và thời gian diễn ra các cuộc họp sẽ được bên đăng cai tổ chức đề xuất.

6. Để thảo luận về một vấn đề cụ thể, Uỷ ban có thể quyết định thiết lập các nhóm công tác, định rõ trách nhiệm của họ và thời hạn thực hiện các nhiệm vụ.

Điều 6

NGHĨA VỤ XUẤT PHÁT TỪ CÁC HIỆP ĐỊNH/CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ KHÁC

Hiệp định này sẽ không cản trở các quyền và nghĩa vụ của hai Bên ký kết xuất phát từ các Hiệp định quốc tế khác mà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Ma-xê-đô-nia là thành viên và/hoặc ảnh hưởng đến nghĩa vụ được xác định trong Thoả thuận Ổn định và Liên kết với Các cộng đồng châu Âu hoặc các thoả thuận với EEA (Khu vực kinh tế châu Âu), với các quốc gia thứ ba và tư cách thành viên của các tổ chức quốc tế.

Điều 7

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung theo sự đồng thuận của hai Bên ký kết, những sửa đổi bổ sung sẽ được đưa vào các Nghị định thư riêng và là phần không thể tách rời của Hiệp định.

Điều 8

GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP

Bất kỳ các bất đồng và tranh chấp nào phát sinh liên quan tới việc giải thích và áp dụng các điều khoản của Hiệp định này sẽ được hai Bên ký kết giải quyết thông qua tham vấn.

Điều 9

HIỆU LỰC

1. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo cuối cùng của hai Bên ký kết về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý nội bộ phù hợp với pháp luật quốc gia để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong 05 năm và sẽ tiếp tục được gia hạn từng 05 năm một nếu không có bên nào thông báo bằng văn bản 06 tháng trước khi hết thời hạn Hiệp định về ý định không kéo dài thời hạn của Hiệp định.

3. Khi chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này, các điều khoản liên quan đến các hợp đồng đã được ký và thực hiện sẽ tiếp tục có hiệu lực tới hạn cuối cùng là một năm sau khi Hiệp định hết hiệu lực trừ khi hai Bên ký kết có thoả thuận khác.

Để làm bằng, những người có tên dưới đây, được Chính phủ mỗi Bên ủy quyền hợp pháp, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Skopia, vào ngày.02..tháng 12 năm 2014 thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Ma-xê-đô-nia, và tiếng Anh, tất cả các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có những sự giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

Thay mặt cho Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam	**Thay mặt cho Chính phủ nước Cộng hòa Ma-xê-đô-nia**
Mr. Đỗ Thắng Hải	**Mr. Bekim Neziri**
Thứ trưởng Bộ Công Thương	**Bộ trưởng Bộ Kinh tế**

ДОГОВОР

ЗА ЕКОНОМСКА СОРАБОТКА

ПОМЕЃУ

ВЛАДАТА НА СОЦИЈАЛИСТИЧКА РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ

И

ВЛАДАТА НА РЕПУБЛИКА МАКЕДОНИЈА

Владата на Социјалистичка Република Витнам и Владата на Република Македонија (во натамошниот текст „Договорни страни„),

ИМАЈЌИ ГО ПРЕДВИД заемниот интерес за развивање на економската соработка и зајакнување на економските односи врз стабилна, еднаква и долгорочна основа;

ПОСАКУВАЈЌИ да се развијат соодветни економски односи и да ги зајакнат трговските односи во согласност со основните принципи на Општата Спогодба за трговија и царини (ГАТТ 1994) и Договорот за основање на СТО;

СО ЖЕЛБА да развијат економска соработка во рамки на соодветното законодавство кое е во сила во двете земји и целосно е во согласност со нивните меѓународни обврски;

Се договорија за следново:

Член 1
Цели

Договорните страни ќе придонесат за развој и промоција на економските односи и јакнење на меѓусебната економска соработка во рамки на нивното соодветно законодавство во сила во двете земји.

Член 2
Области на економска соработка

Договорните страни, имајќи ја предвид постојната ситуација и перспективите на своите економски односи, се договорија дека поволни услови за долгорочна соработка, помеѓу другото, ќе бидат во следниве области:

- Земјоделско производство, прехранбена индустрија, преработка и складирање на земјоделски производи, особно прехранбени производи;
- Електронска и електро-техничка индустрија;
- Истражување, производство, подготовка, третман и натамошна преработка, како и маркетинг на минерални и рударски производи;
- Хемиска и петрохемиска индустрија;
- Животна средина и управување со отпад;
- Шумарство и дрвопреработувачка индустрија;
- Фармацевтска индустрија;
- Развој на човечки ресурси;

- Туризам;
- Соработка помеѓу мали и средни претпријатија;
- Комуникациска технологија;
- Транспорт и инфраструктура;
- Истражување и развој;
- Други области на соработка кои не се опфатени со овој договор.

Член 3
Мерки за промоција на економската соработка

Договорните страни ќе ја започнат својата соработка преку соодветни средства, како што се:

- Промовирање на врските и јакнење на соработката помеѓу економските чинители, владини институции, професионални организации, бизнис федерации, комори, регионални и локални ентитети, охрабрувајќи ги да разменат економски информации од заемен интерес, како и посети на нивни претставници и други економски и технички делегации;
- Размена на информации за развојни приоритети и олеснување на учеството на бизнис оператори во развојни проекти;
- Забрзување во воспоставување на нови контакти и проширување на постојните помеѓу бизнис заедниците од двете земји, поддржувајќи посети, средби и други интерактивности помеѓу поединци и претпријатија;
- Размена на бизнис информации, поттикнувајќи ги да учествуваат на саеми и изложби, организирање на бизнис настани, семинари, симпозиуми и конференции;
- Промовирање за поголемо учество на мали и средни претпријатија во билатералните економски односи;
- Охрабрување на соработката во спроведување на консултации, маркетинг, советодавни и стручни услуги во области од заемен интерес;
- Охрабрување на финансиските институции и банкарскиот сектор да воспостават поблиски контакти и да ја зајакнат нивната соработка наизменично;
- Охрабрување на инвестициски активности, основање на заеднички вложувања, формирање на претставништва и подружници;
- Промоција на соработката на меѓународно ниво за прашања од заемен интерес.

Член 4
Овластени институции

Овластена институција како контакт тело во име на други овластени агенции за реализација на одредбите на овој договор во име на Владата на Социјалистичка Република Виетнамќе биде Министерството за индустрија и трговија на Социјалистичка Република Виетнам

Овластена институција за реализација на одредбите на овој договор во име на Владата на Република Македонија ќе биде Министерството за економија на Република Македонија.

Во случај на промена на официјалните лица или функции на гореспоменатите овластени тела, Договорните страни навреме писмено ќе се информират.

Член 5
Мешовит Комитет

1. Договорните страни се согласни да се основа Мешовит виетнамско - македонски Комитет за економска соработка (во натамошниот текст „Мешовит Комитет„) со цел примена на овој договор.
2. Мешовитиот Комитет ќе се состанува најмалку еднаш годишно, наизменично во Скопје и Ханој.
3. Мешовитиот Комитет помеѓу другото ќе:
   (а) ја следи примената на овој договор и ќе предлага мерки кои може да се превземат за исполнување на одредбите;
   (б) ги анализира прашањата поврзани со развој и проширување на економските односи помеѓу Договорните страни;
   (в) ги истражува можностите за зголемување и диверзификација на економските односи, вклучувајќи ја соработката во индустријата и инвестициите;
   (г) врши консултации за проблеми/идентификувани ограничувања кои може да настанат во текот на развој на економските односи помеѓу Договорните страни;

4. Секоја Договорна страна ќе назначи претседавач на својата страна (именуван како „Копретседавач„). Секретар за секоја страна на Комитетот ќе се назначи.

5. Работна програма, дневен ред и време за одржување на состанокот ќе предложи домаќинот на Договорната страна.

6. За дискусија по одредени прашања, Комитетот може да одлучи да формира работна група, со посебни задачи и временско ограничување во примена на задачите.

Член 6
Обврски кон други договори/меѓународни организации

Овој договор нема да попречува на правата и обврските на Договорните страни кои произлегуваат од други меѓународни договори на кои Социјалистичка Република Виетнам и Република Македонија се страни, и/или да влијае на обврските кои се одредени во договорот за стабилизација и асоцијација со Европската унија или договори со ЕЕЗ, со трети земји и членство во меѓународни организации.

Член 7
Амандмани

Овој договор може да се менува со заемна согласност на Договорните страни и измените ќе се внесат во посебени протоколи, кои се интегрален дел на договорот.

Член 8
Решавање на спорови

Било какви прашања и спорови кои настануваат со толкувањето на примена на одредбите на овој договор, Договорните страни ќе ги решаваат преку консултации.

Член 9
Влегување во сила

1. Договорот ќе влезе во сила од датумот на добивање на последното известување со кое Договорните страни меѓусебно се известуваат дека внатрешните процедури се завршени согласно националното законодавство и одредбите за влегување во сила на овој договор.
2. Овој договор ќе остане во сила за период од пет години и ќе се продолжи последователно за период од пет години, освен ако некоја од договорните страни писмено извести шест месеци пред истекување на овој период дека нема намера да го продолжи договорот.
3. Со откажување на важноста на овој договор, неговите одредби во однос на договори кои се потпишани и се извршуваат во меѓувреме, ќе важат најмногу една година по откажувањето на овој договор, освен ако Договорните страни поинаку се согласат.

ПОТВРДУВАЈЌИ ГО ОВА, долупотпишаните кои се прописно овластени од страна на своите влади го потпишаа овој договор.

СКЛУЧЕН во Скопје, на 02 - 12 - 2014 година, во два оригинали примероци на виетнамски, македонски, и англиски јазик, сите текстови еднакво автентични и валидни. Во случај на различно толкување на овој договор, англискиот текст ќе преовладува.

ВО ИМЕ НА
ВЛАДАТА НА СОЦИЈАЛИСТИЧКА РЕПУБЛИКА ВИЕТНАМ

До Тханг Хаи, Заменик министер за индустрија и трговија

ВО ИМЕ НА
ВЛАДАТА НА РЕПУБЛИКА МАКЕДОНИЈА

Беким Незири, Министер економија

AGREEMENT
ON ECONOMIC COOPERATION
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF MACEDONIA

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the Republic of Macedonia, (hereinafter referred to as "the Contracting Parties"),
CONSIDERING the mutual interest in developing the economic cooperation and strengthening the economic relations on stable, equal and long-term basis;
DESIRE to develop suitable economic relations and to enhance the trade relation in accordance with basic principles of General Agreement on Tariff and Trade (GATT 1994) and Agreement establishing WTO;
WISHING to create economic cooperation in the framework of the respective legislation in force in two countries and in full conformity with their international obligations,

Have agreed as follows:

Article 1
OBJECTIVES

The Contracting Parties shall contribute to the development and promote the economic relations and strengthening of mutual economic cooperation within the framework of their respective legislation in force in both countries.

Article 2
AREAS OF ECONOMIC COOPERATION

The Contracting Parties, considering the current state and perspectives of their economic relation, agreed that favourable conditions for long-term cooperation shall be, inter alia, in the following areas:

- Agricultural production, food processing industry, processing and storage of agricultural products especially foodstuff;
- Electronic and electro-technical industry;
- Exploration, production, preparation, treatment and further processing as well as marketing of minerals and mining products;
- Chemical and petrochemical industry;
- Environment and waste management;
- Forestry and wood processing industry;
- Pharmaceutical industry;
- Human resource development;

- Tourism;
- Cooperation between small and medium-sized enterprises;
- Communication technology;
- Transport and infrastructure;
- Research and development;
- Other areas of cooperation not covered in this Agreement.

Article 3

MEASURES TO PROMOTE ECONOMIC COOPERATION

The Contracting Parties shall endeavour their cooperation through appropriate means, such as:

- Promoting the links and strengthening the cooperation between the economic policy-markers, government institutions, professional organizations, business federations, chambers, regional and local entities, encouraging the exchange of economic information of mutual interest, as well as the visits of their representatives and other economic and technical delegations;
- Exchanging information on development priorities and facilitating the participation of business operators in development projects;
- Expediting the establishment of new contacts and broadening the existing ones between the business communities of the two countries, encouraging the visits, meeting and other interactions between individuals and enterprises;
- Exchanging business information, encouraging the participation in fairs and exhibitions, organizing business events, seminars, symposia, and conferences;
- Promoting the stronger participation of small and medium-sized enterprises in bilateral economic relations;
- Encouraging the cooperation in providing consulting, marketing, advisory and expert services in the areas of mutual interest;
- Encouraging the financial institutions and banking sector to establish closer contacts and strengthen their cooperation respectively;
- Encouraging investment activities, the foundations of joint ventures, establishment of company representations and branch offices;
- Promoting of cooperation in international level in issues of mutual interest.

Article 4

AUTHORIZED BODIES

The authorized body as the focal body on behalf of other authorized agencies on realization of the provisions of this Agreement in respect of the Government of the Socialist Republic of Vietnam will be the Ministry of Industry and Trade of the Socialist Republic of Vietnam.

The authorized body on realization of the provisions of this Agreement in respect of the Government of the Republic of Macedonia will be the Ministry of Economy of the Republic of Macedonia.

In case of change of official names or functions above mentioned authorized bodies, the Contracting parties will be timely noticed in written.

Article 5

JOINT COMMITTEE

1. The Contracting Parties agree to establish a Joint –Vietnam - Macedonia Committee on Economic Cooperation (hereafter referred to as the "Joint Committee") with the objective of implementation of this Agreement.

2. The Joint Committee shall meet at least once a year, alternately in Vietnam and in Macedonia.

3. The Joint Committee shall, inter alia:

(a) review the implementation of this Agreement and consider measures which might be taken with a view to fulfilling its provisions;

(b) analyse issues related to development and expansion of the economic relations between the Contracting Parties;

(c) explore the possibilities of increasing and diversifying the economic relations, including industrial and investment cooperation;

(d) conduct consultation on problems/identified restrictions which may arise in the course of the development of economic relations between the Contracting Parties;

4. Each Contracting Party shall designate a chairperson on its part (referred to as "Co-chair"). A Secretary for the respective part of the Committee shall be designated.

5. The Working Program, Agenda and the time of having the meeting shall be proposed by the hosted Contracting Party.

6. For discussion of particular issues, the Committee may decide to set up working groups, specifying their tasks and the time limits for implementation of the tasks.

Article 6

OBLIGATIONS TO OTHER AGREEMENTS/ INTERNATIONAL ORGANIZATIONS

This Agreement shall not prejudice the rights and obligation of the Contracting Parties stemming from other international agreements to which the Republic of Macedonia and the Socialist Republic of Vietnam are parties and/or influence on obligations that are determined in the Stabilization and Association Agreement with European Communities, or agreements with EEA, with third countries, and membership in international organizations.

Article 7

AMENDMENTS

This Agreement may be amended by mutual consent of the Contracting Parties and amendments shall draw up in the separate Protocols which are integral part of the Agreement.

Article 8

SETTLEMENT OF DISPUTES

Any question and disputes arising in connection with the interpretation or application of provisions of this Agreement, the Contracting Parties shall resolve through consultations.

Article 9

ENTRY INTO FORCE

1. The Agreement shall enter into force on the date of receiving the last notification by which the Contracting Parties notifies each other that the internal procedures according to the national legislation and regulations for entry into force of this Agreement have been fulfilled.
2. This Agreement shall remain in force for a period of five years and shall be extended for subsequent five year periods, unless either Party notifies in writing six months prior to termination of this period, that it does not intend to extend the Agreement.
3. Upon the termination of the validity of this Agreement, its provisions with regard to the contract accordingly signed and executed thereof shall be valid for one year after the termination of this Agreement at latest, unless the Contracting Parties agree otherwise.

IN WITNESS WHEREOF, undersigned being duly authorized thereto by their respective Government have signed this Agreement.

CONCLUDED in Skopie on 02 - 12 - 2014 in two originals in the Vietnamese, Macedonian, and English languages, all texts being equally authentic and valid. In case of divergent interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

On behalf of the Government of the Socialist Republic of Vietnam	**On behalf of the Government of the Republic of Macedonia**
H.E. Mr. Do Thang Hai	**H.E. Mr. Bekim Neziri**
Deputy Minister of Industry and Trade	**Minister of Economy**